

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**  
**về Đề án đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống y tế**  
**tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2045**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I (nhiệm kỳ 2025 - 2030); Chương trình hành động số 01-CTr/TU, ngày 20/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I (nhiệm kỳ 2025 - 2030), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên ban hành Nghị quyết về Đề án đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống y tế tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với những nội dung sau:

## I. TÌNH HÌNH

### 1. Kết quả đạt được

Sức khỏe là vốn quý nhất của con người, là nền tảng quan trọng nhất cho hạnh phúc của mọi người và sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước. Chăm sóc sức khỏe Nhân dân là mục tiêu, là động lực, là nhiệm vụ chính trị hàng đầu và giữ vị trí chiến lược ưu tiên trong tất cả các chiến lược, chính sách phát triển.

Thời gian qua, hệ thống y tế tỉnh Hưng Yên từng bước được sắp xếp, kiện toàn theo hướng đa chức năng; mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được củng cố, hoàn thiện, cơ bản đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước về y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được tăng cường; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành ngày càng chặt chẽ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhất là trong phòng, chống dịch bệnh. Sức khỏe Nhân dân được cải thiện; nhiều chỉ tiêu đạt và vượt mức bình quân chung của cả nước; các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai hiệu quả. Hệ thống tổ chức bộ máy, nhân lực của ngành y tế từng bước được sắp xếp, kiện toàn; năng lực y tế dự phòng được tăng cường; y tế cơ sở tiếp tục khẳng định vai trò nòng cốt trong phòng, chống dịch bệnh. Công tác khám bệnh, chữa bệnh có nhiều chuyển biến tích cực; chất lượng dịch vụ từng bước được nâng cao; khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại tuyến cơ sở được cải thiện. Điều kiện bảo đảm cho hoạt động y tế được quan tâm đầu tư; cơ sở vật chất, trang thiết bị từng bước được nâng cấp; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số được triển khai.

### 2. Hạn chế, yếu kém

Hệ thống tổ chức và quản lý y tế, nhất là y tế cơ sở, còn thiếu ổn định; mô hình tổ chức có nhiều thay đổi; việc phân bổ nguồn lực còn phân tán, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai nhiệm vụ chuyên môn tại cơ sở.

Nhân lực y tế còn thiếu so với nhu cầu thực tế, đặc biệt là đội ngũ cán bộ có trình độ cao, chuyên khoa sâu; tình trạng thiếu bác sĩ tại trạm y tế xã còn phổ biến.

Năng lực hoạt động, chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh của nhiều đơn vị y tế cơ sở còn hạn chế. Y tế cơ sở chưa thực sự phát huy được vai trò là nền tảng, là “người gác cổng” của hệ thống y tế. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế còn thiếu và xuống cấp; đầu tư chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu về quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng dịch vụ; cơ chế phối hợp giữa các tuyến, các đơn vị chưa thật sự hiệu quả, ảnh hưởng đến chất lượng khám, chữa bệnh tại tuyến cơ sở. Mức độ tự chủ tài chính tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh còn gặp nhiều khó khăn; giá dịch vụ y tế chưa được tính đúng, tính đủ; đầu thầu, mua sắm thuốc, vật tư, máy móc, thiết bị y tế còn khó khăn; cơ chế tuyển dụng, sử dụng và đãi ngộ nhân lực chất lượng cao còn hạn chế.

Hệ thống cấp cứu ngoại viện còn thiếu về nguồn lực; cơ chế tài chính và sự phối hợp liên ngành chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Hiệu quả triển khai khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại tuyến cơ sở còn thấp, chưa tạo được niềm tin của người dân.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế chưa đồng bộ; hạ tầng, dữ liệu và nhân lực công nghệ thông tin chưa được đầu tư tương xứng; tỷ lệ người dân được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử còn thấp.

### **3. Nguyên nhân**

- *Nguyên nhân khách quan:* Do tác động của quá trình chuyển đổi mô hình bệnh tật; gia tăng các bệnh không lây nhiễm, các bệnh liên quan đến môi trường sống, môi trường lao động; tình trạng ô nhiễm môi trường, mất an toàn thực phẩm, chất lượng nước sinh hoạt còn hạn chế; sự xuất hiện của các dịch bệnh mới nổi, cùng với xu hướng già hóa dân số; hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế còn bất cập.

- *Nguyên nhân chủ quan:* Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới và phát triển y tế. Khó khăn trong bố trí ngân sách và huy động nguồn lực xã hội cho sự nghiệp phát triển y tế và chăm sóc sức khỏe của Nhân dân.

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỆ THỐNG Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

### **1. Quan điểm**

- Thể chế hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, chủ trương đề ra trong Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; Chỉ thị 25-CT/TW, ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới; Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Kết luận số 03-KL/TU, ngày 20/11/2025

của Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức thuộc ban, sở, ngành giai đoạn 2025 - 2030.

- Đổi mới, phát triển hệ thống y tế từng bước hiện đại, đồng bộ, đảm bảo phát triển cân đối, hài hòa giữa khám chữa bệnh với y tế dự phòng, giữa y học cổ truyền với y học hiện đại, giữa chăm sóc sức khỏe ban đầu và chăm sóc sức khỏe chuyên sâu, kỹ thuật cao. Hiện đại hóa ngành y tế, xây dựng bệnh viện thông minh, tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong khám, điều trị, hội chẩn y khoa từ xa, gắn với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên.

- Đảm bảo tính kế thừa và phát triển của mạng lưới các cơ sở y tế trong tỉnh, duy trì sự cân đối, đồng bộ và hiệu quả giữa các tuyến trong địa bàn tỉnh. Quy hoạch hệ thống y tế toàn diện, công bằng và hiệu quả, sẵn sàng ứng phó kịp thời với các sự kiện dịch bệnh, thảm họa khẩn cấp. Phát triển đồng bộ y tế công lập và y tế ngoài công lập, trong đó tập trung nguồn lực để củng cố, đổi mới và phát triển y tế công lập thật sự vững mạnh, giữ vai trò chủ đạo trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân; đồng thời khuyến khích, ưu đãi cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế thành lập, xây dựng và phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập phù hợp với định hướng phát triển của ngành. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; sắp xếp, tinh gọn, phát triển các cơ sở chăm sóc sức khỏe hiệu quả; đảm bảo tính cân đối, đồng bộ giữa các loại hình, các địa phương.

- Phát triển dịch vụ chăm sóc sức khỏe gắn với dịch vụ nghỉ dưỡng, dưỡng lão, du lịch, chăm sóc sức khỏe thành ngành dịch vụ quan trọng, cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe chất lượng cao.

- Hệ thống y tế cơ sở được củng cố vững chắc; y tế chuyên sâu phát triển ngang tầm với các thành phố lớn. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, cơ cấu phù hợp, có trình độ chuyên môn giỏi, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, tận tình phục vụ, chăm sóc, điều trị người bệnh. Bổ sung, sửa đổi chính sách đủ hấp dẫn để giữ thu hút, sử dụng và giữ chân nguồn nhân lực y tế chất lượng cao.

## **2. Mục tiêu**

### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Nâng cao sức khỏe người dân về thể chất, tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống. Giảm tỷ lệ mắc bệnh, tử vong do bệnh, dịch bệnh. Phát triển nền khoa học y học, dân tộc và đại chúng. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, đồng bộ, hiệu quả; đội ngũ cán bộ y tế có đạo đức nghề nghiệp tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, hệ thống y tế chất lượng, đồng bộ, hiệu quả.

Phát triển hệ thống y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân theo hướng hiện đại, chất lượng, đồng bộ từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở. Phát triển cân đối, hài hòa giữa lĩnh vực khám chữa bệnh với lĩnh vực y tế dự phòng; nâng cao các chỉ số đánh giá chất lượng cuộc sống tốt cho người dân; giảm thiểu tỷ lệ bệnh tật, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ người dân.

Khuyến khích, thu hút các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước để phát triển nhanh các cơ sở y tế hiện đại, dịch vụ y tế chất lượng cao. Cùng cố hoạt động các cơ sở bảo trợ xã hội đảm bảo hiệu quả và nhiệm vụ trong hoạt động an sinh xã hội.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.2.1. Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh**

- Đến năm 2030, có ít nhất 03 bệnh viện đạt phân tuyến chuyên môn kỹ thuật cấp chuyên sâu.

- Phát triển các đơn vị chuyên sâu trong các bệnh viện đa khoa tỉnh, chuyên khoa tỉnh đảm nhận chức năng bệnh viện vùng: Ung bướu, Tim mạch tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên; đơn vị ghép tạng, Trung tâm Hồi sức tích cực - Chống độc tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình; triển khai các dịch vụ kỹ thuật chuyên khoa hỗ trợ sinh sản và sàng lọc trước và sau sinh nhằm đảm bảo chất lượng dân số được nâng cao tại Bệnh viện Sản Nhi Hưng Yên; hỗ trợ và điều trị trẻ em tự kỷ tại Bệnh viện Nhi Thái Bình; thận nhân tạo, can thiệp tim mạch tại Bệnh viện Đa khoa Phố Nối.

- Hoàn thiện xây dựng Bệnh viện Đa khoa Thái Bình tại khu trung tâm y tế phía Nam tỉnh.

- Quy hoạch vị trí mới tại trung tâm tỉnh đảm bảo sự gắn kết các trung tâm chuyên ngành (Trung tâm Pháp y và giám định y khoa; Trung tâm chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh...) và đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên, bảo đảm không gian, diện tích, đầu tư thiết bị hiện đại, thông minh, đồng bộ.

- Cải tạo, nâng cấp các bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa, hoàn thiện cơ sở hạ tầng theo quy chuẩn thiết kế bệnh viện về không gian, công năng và diện tích sử dụng.

- Phát triển Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình thành Bệnh viện Lão khoa - Y học cổ truyền tỉnh Hưng Yên; hình thành và phát triển chuyên khoa Lão khoa tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa Phố Nối và các bệnh viện đa khoa khác.

- Phát triển các bệnh viện tư nhân có khả năng cung ứng các dịch vụ y tế chất lượng cao, kỹ thuật chuyên sâu.

- Hoàn thiện hệ thống trạm y tế xã, phường đảm bảo thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

### **2.2.2. Lĩnh vực Y tế dự phòng**

- Xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đạt tiêu chuẩn Trung tâm Kiểm soát bệnh tật khu vực, bảo đảm đủ năng lực dự báo, giám sát, phát hiện sớm và khống chế kịp thời, hiệu quả các dịch bệnh; kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

- Nâng cấp Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm đạt tiêu chuẩn khu vực vùng nhằm đáp ứng nhu cầu kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm

chuẩn về chất lượng dịch vụ y tế, thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, thiết bị y tế của các tỉnh, thành phố trong vùng.

- Củng cố, kiện toàn và đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại, đồng bộ cho lĩnh vực dự phòng, giám định pháp y, giám định y khoa, gắn với ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số từ các cơ sở y tế tuyến tỉnh đến trạm y tế xã phường.

- Phát triển trung tâm nghiên cứu tại khu công nghiệp sản xuất dược, vắc xin, sinh phẩm và thiết bị y tế công nghệ cao nhằm tăng cường năng lực sản xuất trong nước, gia tăng giá trị xuất khẩu, góp phần vào tăng trưởng kinh tế của đất nước.

### *2.2.3. Lĩnh vực chăm sóc sức khỏe ban đầu và an sinh xã hội*

- Tăng cường năng lực cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- Củng cố và phát triển các cơ sở y tế thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, bảo trợ xã hội; phát triển các loại hình chăm sóc dài hạn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (bao gồm mô hình dưỡng lão, lão khoa); bảo đảm hiệu quả trong thực hiện chính sách an sinh xã hội.

### *2.2.4. Lĩnh vực cấp cứu ngoại viện*

- Xây dựng hệ thống cấp cứu ngoại viện hoạt động hiệu quả, đồng bộ, bảo đảm khả năng tiếp cận nhanh, xử trí kịp thời, an toàn người bệnh.

- Thành lập Trung tâm cấp cứu 115 đủ chức năng vận chuyển, cấp cứu ngoại viện.

## **2.3. Chỉ tiêu**

### **Đến năm 2030**

- Chỉ số phát triển con người HDI đạt 0,79.
- Tuổi thọ trung bình đạt 76,8 tuổi, trong đó số năm sống khỏe đạt tối thiểu 70 năm.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%.
- Tỷ lệ bác sĩ/ vạn dân đạt trên 15 bác sĩ/10.000 dân; đạt 5 dược sĩ/10.000 dân; đạt 33 điều dưỡng viên/10.000 dân.
- Số giường bệnh/vạn dân phần đầu đạt trên 43 giường bệnh/10.000 dân trong đó tỉ lệ giường bệnh tư nhân đạt tối thiểu 15% tổng số giường bệnh.
- Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ hàng năm: Đến năm 2030, 100% dân số được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/1 năm.
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế: Đạt toàn dân (100%), phát triển các loại hình bảo hiểm sức khỏe.

- 100% hệ thống thông tin y tế được đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo hồ sơ cấp độ an toàn thông tin được phê duyệt và đánh giá đạt yêu cầu trước khi đưa vào khai thác.

- 100% các đơn vị sự nghiệp y tế công lập được bố trí kinh phí cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất và đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ phát triển chuyên môn, kỹ thuật theo đúng phạm vi, quy mô hoạt động.

- Tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 1 - 18 tuổi thêm tối thiểu 1,5cm;

- Tỷ lệ tiêm chủng các vắc-xin trong Chương trình tiêm chủng thiết yếu đạt 98%. Tỷ lệ người dân thường xuyên tham gia hoạt động thể chất tăng thêm 10%.

- Người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình.

- 100% trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ; đến năm 2027 có ít nhất từ 4 bác sĩ. Số lượt khám bệnh, chữa bệnh tại trạm y tế sử dụng bảo hiểm y tế tăng lên trên 20% so với số lượt khám chữa bệnh tại trạm y tế.

### ***Tầm nhìn đến năm 2045***

- Hệ thống y tế tỉnh Hưng Yên trở thành một Trung tâm chăm sóc sức khỏe cho tỉnh và cho vùng Đồng bằng sông Hồng; có cơ sở hạ tầng hiện đại và công nghệ tiên tiến với nguồn nhân lực có chất lượng cao; trình độ y tế thuộc nhóm dẫn đầu Việt Nam; là nơi thu hút các chuyên gia đầu ngành, các nhà khoa học, nguồn nhân lực chất lượng cao đến sinh sống và làm việc. Phát triển các trường đại học, viện nghiên cứu trình độ cao về lĩnh vực y tế.

- Chỉ số phát triển con người HDI đạt khoảng 0,9; tuổi thọ trung bình đạt trên 80 tuổi, trong đó số năm sống khỏe đạt tối thiểu 71 năm; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên phần đầu từ 1% trở lên; đạt trên 19 bác sĩ/10.000 dân, 7 dược sĩ/10.000 dân, 40 điều dưỡng/10.000 dân; tỷ lệ giường bệnh đạt trên 45 giường bệnh viện/10.000 dân, trong đó tỉ lệ giường bệnh tư nhân đạt 20% tổng số giường bệnh; 100% dân số được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/1 năm; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 100%.

Phần đầu môi trường sống có chất lượng tốt; các chỉ số sức khỏe của người dân, chỉ số bao phủ dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu cao hơn bình quân các tỉnh trong khu vực Đồng bằng Sông Hồng. Tầm vóc, thể lực, chiều cao trung bình của thanh niên tương đương các tỉnh có cùng mức phát triển. Hệ thống y tế hiện đại, công bằng, hiệu quả, bền vững, lấy phòng bệnh làm ưu tiên hàng đầu, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân.

## **3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

### ***3.1. Định hướng đổi mới, phát triển hạ tầng y tế***

#### ***3.1.1. Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng***

Phát triển hài hòa giữa y tế cơ bản và y tế chuyên sâu, giữa y học hiện đại và y học cổ truyền, giữa y tế công lập và ngoài công lập, trong đó y tế công lập giữ vai trò nòng cốt. Tập trung mở rộng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các bệnh viện theo hướng có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hoàn chỉnh đảm bảo yêu cầu về chất lượng, hiện đại và tiêu chuẩn cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, thân thiện với môi trường.

*a) Xây dựng mạng lưới các cơ sở y tế*

- Xây dựng Đề án Phát triển mạng lưới y tế tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên cơ sở định hướng, quy hoạch mạng lưới y tế trên toàn quốc. Trong đó, tập trung phương án phát triển kết cấu hạ tầng y tế cho các đơn vị y tế tuyến tỉnh theo quy hoạch tổng thể chung; chủ động căn cứ tiêu chí, tiêu chuẩn của các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa vùng để đề xuất bổ sung vào Quy hoạch mạng lưới y tế toàn quốc khi điều chỉnh.

- Tiếp tục phát triển Khu trung tâm y tế phía Nam tỉnh hiện đại, kết hợp với đô thị thông minh, là địa chỉ khám chữa bệnh chất lượng cao cho Nhân dân toàn tỉnh cũng như các tỉnh lân cận, giảm thiểu sự quá tải cho các bệnh viện tuyến Trung ương.

- Đầu tư và củng cố cơ sở hạ tầng, cơ cấu tổ chức của các Bệnh viện đa khoa khu vực sau sắp xếp; rà soát, sắp xếp các bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa thành 3 cấp chuyên môn kỹ thuật theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15.

- Tập trung đầu tư xây dựng hoàn thiện Bệnh viện Đa khoa Thái Bình; đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên trở thành bệnh viện vùng, có khả năng tiếp cận các dịch vụ kỹ thuật chuyên sâu tại vùng Đồng bằng sông Hồng; đầu tư phát triển trung tâm y tế chuyên sâu trong Bệnh viện Đa khoa tỉnh. Bệnh viện đa khoa tỉnh đảm nhận chức năng vùng có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ y tế cho người dân trong tỉnh và cung ứng dịch vụ điều trị nội trú cho các tỉnh lân cận trong vùng; chỉ đạo tuyến cho các cơ sở y tế của các tỉnh trong vùng; hỗ trợ kỹ thuật cho các bệnh viện của tỉnh khác trong vùng; là cơ sở đào tạo thực hành cho các trường đại học và cao đẳng Y Dược trong vùng, cung cấp nguồn nhân lực y tế theo các chỉ tiêu đặt ra; đảm nhận vai trò ứng phó cấp vùng và cấp quốc gia khi có dịch bệnh đồng thời.

- Tăng cường đầu tư cho lĩnh vực hồi sức tích cực, đầu tư nâng cấp Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh hoàn chỉnh, cải tạo nâng cấp khoa truyền nhiễm tại các bệnh viện đa khoa cấp cơ bản nhằm nâng cao năng lực thu dung, điều trị và chăm sóc người bệnh khi dịch bệnh nguy hiểm bùng phát. Kiện toàn mạng lưới tiếp nhận và cung cấp máu toàn tỉnh.

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị y tế cho các bệnh viện thực hiện nhiệm vụ phát triển y tế biển, đảo là các cơ sở thực hiện nhiệm vụ kết hợp quân dân y trong khám, chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh tại vùng biển thuộc địa phận tỉnh Hưng Yên. Bảo đảm cho người dân sinh sống và làm việc ở vùng biển, đảo xa bờ được tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế và nâng cao sức

khỏe. Đầu tư hiện đại hóa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và con người đối với hệ thống các cơ sở y tế vùng ven biển và các bệnh viện tiếp nhận cấp cứu, khám chữa bệnh đặc thù và hỗ trợ cấp cứu từ xa cho khu vực biển.

- Đầu tư, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng hiện đại, đồng bộ, phát triển kỹ thuật chuyên sâu đối với các bệnh viện công lập để có thể nâng hạng bệnh viện theo lộ trình cũng như khuyến khích phát triển tách các chuyên khoa, chuyên ngành chuyên sâu khi đủ điều kiện.

- Khuyến khích phát triển mạng lưới ngoài công lập tăng cả về số lượng và quy mô các phòng khám chuyên khoa, phòng khám đa khoa, bệnh viện tư, các cơ sở kinh doanh thuốc đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn.

- Thực hiện liên thông trong hệ thống y tế, hỗ trợ cho việc thực hiện chuyển tuyến đúng chuyên môn và an toàn người bệnh, giảm chi phí khám, chữa bệnh cho người dân. Xây dựng 100% bệnh viện đa khoa cấp cơ bản tham gia mạng lưới khám, chữa bệnh từ xa theo từng chuyên khoa.

- Nghiên cứu, phát triển các cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo mô hình kết hợp giữa y tế và an sinh xã hội; hình thành các cơ sở chăm sóc dài hạn, cơ sở lão khoa, mô hình dưỡng lão có cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và chăm sóc toàn diện cho người cao tuổi.

- Mạng lưới y tế ban đầu:

+ Thực hiện sắp xếp trạm y tế và số lượng nhân viên y tế tổ chức hệ thống trạm y tế phù hợp với quy mô, cơ cấu dân số, điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người dân ở từng khu vực, địa bàn, không theo địa giới hành chính tại các địa phương đặc thù có mật độ dân cư cao và các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao phù hợp với yêu cầu về chăm sóc sức khỏe; mỗi trạm y tế là 1 đơn vị sự nghiệp công đủ năng lực cung cấp các dịch vụ công thuộc lĩnh vực chăm sóc sức khỏe.

+ Phấn đấu đến năm 2030, trạm y tế cấp xã theo chuẩn nâng cao có đủ năng lực đảm nhận vai trò là cấp chăm sóc ban đầu, có chức năng tiếp nhận, sàng lọc và chuyển tuyến người bệnh kịp thời. Sẵn sàng tiếp nhận triển khai mở rộng mô hình chăm sóc sức khỏe ban đầu và quản lý bệnh không lây nhiễm tập trung vào tăng huyết áp, đái tháo đường và rối loạn mỡ máu trong khuôn khổ hợp tác với các tổ chức quốc tế nguồn vốn viện trợ, tài trợ hợp pháp.

*b) Nâng cao năng lực chuyên môn*

- Các cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh chú trọng đến đầu tư, phát triển kỹ thuật mới, hiện đại, theo hướng đa khoa rộng, chuyên khoa sâu nhóm dẫn đầu các địa phương lân cận, tiến tới tiệm cận với các nước trong khu vực, nhằm tạo điều kiện cho người dân được khám, chữa bệnh chất lượng cao, hạn chế tình trạng chuyển tuyến lên các cơ sở khám chữa bệnh tuyến trên và tỉnh lân cận. Trong đó, tập trung vào triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, kỹ thuật số, trí tuệ nhân tạo để nâng cao hiệu quả trong việc chẩn đoán, điều trị và theo dõi bệnh tật.

- Đẩy mạnh phát triển y dược cổ truyền và kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng. Đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực điều dưỡng và bác sĩ các chuyên ngành nội khoa, nội tiết, thần kinh để đáp ứng nhu cầu chăm sóc, điều trị chuyên ngành lão khoa đối với người cao tuổi.

### *c) Đẩy mạnh hoạt động cấp cứu người bệnh*

- Phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện kết nối 104 xã, phường theo mô hình kết nối với khoa cấp cứu của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên và các bệnh viện chuyên khoa; tổ chức và sắp xếp lại mạng lưới cấp cứu ngoại viện ở từng xã, phường phù hợp với phân bố dân cư, điều kiện giao thông và cơ sở y tế.

- Đầu tư phương tiện, trang thiết bị cấp cứu phù hợp kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cấp cứu ngoại viện để các hoạt động cấp cứu ngoại viện phải được quản lý, điều phối thống nhất trong tổng thể mạng lưới cung ứng dịch vụ y tế của địa phương và các tỉnh lân cận, trên cơ sở có sự phối hợp chặt chẽ với các đơn vị/tổ chức khác có liên quan nhằm đảm bảo cho người bệnh, người bị nạn được xử trí cấp cứu sớm, đúng và được vận chuyển kịp thời đến các cơ sở y tế phù hợp.

#### *3.1.2. Lĩnh vực y tế dự phòng, y tế công cộng*

- Hoàn thiện tiêu chí đầu tư phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp 3; đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh thành Trung tâm kiểm soát bệnh khu vực.

- Xây dựng hệ thống y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật đồng bộ, đủ năng lực dự báo, kiểm soát các bệnh lây nhiễm, không lây nhiễm và các bệnh liên quan đến môi trường sống. Đồng thời, tăng cường chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe nghề nghiệp, sức khỏe môi trường và đẩy mạnh truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Thực hiện quản lý sức khỏe của người dân bằng hệ thống phần mềm quản lý sức khỏe điện tử. Cập nhật thông tin, chỉ số sức khỏe, liên thông dữ liệu khi đi khám sức khỏe và khám bệnh, chữa bệnh.

#### *3.1.3. Phát triển lĩnh vực dược và kiểm nghiệm*

- Tiếp tục củng cố nâng cấp Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, duy trì kết quả “Thực hành tốt phòng thí nghiệm” để phục vụ công tác kiểm nghiệm và nghiên cứu kiểm nghiệm các loại thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng kể cả nguyên liệu, phụ liệu làm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng và các loại thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư nâng cấp Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh trở thành trung tâm vùng đạt tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn quốc gia nhằm đáp ứng nhu cầu kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm chuẩn về thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm.

- Đề xuất tiếp nhận đầu tư của Bộ Y tế khi xây dựng phát triển Trung tâm Kiểm định và Hiệu chuẩn trang thiết bị y tế cấp quốc gia và một số trung tâm kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế cấp vùng tại Hưng Yên.

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu quy hoạch, phát triển vùng trồng dược liệu; nghiên cứu triển khai mua sắm, lắp đặt các trang thiết bị hiện đại để phát triển sản xuất dược liệu, chế phẩm y học cổ truyền phù hợp với thế mạnh và tiềm năng của tỉnh; quy hoạch và dành quỹ đất xây dựng các khu công nghiệp để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước sản xuất các thuốc phát minh còn bản quyền, thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc generic có dạng bào chế công nghệ cao, vắc xin, sinh phẩm y tế đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

#### *3.1.4. Lĩnh vực giám định y khoa, pháp y*

- Tăng cường năng lực cho đội ngũ người làm giám định; đổi mới cơ chế hoạt động, nâng cao chất lượng giám định pháp y, y khoa. Áp dụng chính sách hỗ trợ đặc thù, vượt trội cho người làm giám định chuyên trách pháp y; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng; có chính sách ưu tiên, miễn giảm học phí đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ở lĩnh vực giám định pháp y.

- Củng cố, kiện toàn mạng lưới giám định y khoa, giám định pháp y và pháp y tâm thần như hiện nay. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm và ứng dụng công nghệ, khoa học, chuyển đổi số đổi cho lĩnh vực giám định pháp y, y khoa và tạo điều kiện cung cấp dịch vụ giám định ngoài tổ tụng đối với lĩnh vực, chuyên ngành được giao.

#### *3.1.5. Lĩnh vực dân số - trẻ em*

Thực hiện cung ứng dịch vụ y tế thuộc lĩnh vực dân số và sức khỏe sinh sản gắn với quy hoạch hệ thống bệnh viện chuyên khoa sản nhi để cung ứng dịch vụ sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, mở rộng dịch vụ tầm soát trước sinh sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn kiểm tra sức khỏe sinh sản trước hôn nhân.

#### *3.1.6. Lĩnh vực an toàn thực phẩm*

- Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm từ cấp tỉnh đến cấp xã, kiểm soát toàn bộ chuỗi cung ứng. Đảm bảo quyền lợi và sức khỏe người tiêu dùng; xây dựng ý thức an toàn thực phẩm toàn dân. Thực hiện dinh dưỡng hợp lý, giảm thiểu bệnh tật, nâng cao thể lực và trí tuệ. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng, giảm gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực, trí tuệ người dân Hưng Yên, chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi.

- Truyền thông giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân về an toàn thực phẩm và dinh dưỡng; đảm bảo sức khỏe cộng đồng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, kiểm soát toàn bộ chuỗi cung ứng từ sản xuất đến tiêu dùng; xây dựng thói quen dinh dưỡng hợp lý, hướng tới mục tiêu "Mọi người dân đều được sử dụng thực phẩm an toàn".

### *3.1.7. Phát triển y tế ngoài công lập*

- Khuyến khích hợp tác công - tư, đầu tư tư nhân, cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe. Khuyến khích phát triển bệnh viện tư nhân cung ứng dịch vụ cao cấp, theo yêu cầu, đáp ứng nhu cầu của người dân có khả năng chi trả. Mở rộng quy mô giường bệnh của các bệnh viện tư nhân.

- Ưu tiên bố trí quỹ đất để thu hút nguồn lực đầu tư từ tư nhân cho lĩnh vực y tế, nhất là đầu tư các dự án bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, dưỡng lão kết hợp với phát triển dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch.

### *3.2. Xây dựng các chính sách hỗ trợ ngành y tế*

Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển hệ thống y tế tỉnh nhà; nhất là:

- Chính sách tăng cường phân cấp, phân quyền tự chủ trong hoạt động đầu tư, mua sắm, tuyển dụng, đào tạo nhân lực y tế gắn với tự chịu trách nhiệm nhằm đảm bảo nguồn lực cho các hoạt động y tế kịp thời, chất lượng.

- Chính sách, chế độ đãi ngộ và sử dụng lao động làm việc trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh; thu hút, sử dụng, giữ chân nhân viên y tế, các chuyên gia y tế chất lượng cao; chú trọng giữ chân, đào tạo và phát triển những nhân viên y tế đang làm việc tại y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Chính sách về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực y tế; khuyến khích, hỗ trợ thành lập mới các trường đại học trong lĩnh vực y, dược, sức khỏe có chất lượng cao của tỉnh.

- Chính sách thu hút đầu tư, mở rộng liên doanh, liên kết để huy động nguồn lực xã hội tham gia phát triển hạ tầng, nâng cấp thiết bị y tế cho các cơ sở y tế; chính sách về đất đai, tài chính,... cho các nhà đầu tư trong lĩnh vực y tế.

- Chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đầu tư các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển, cơ sở thực hành - thí nghiệm, phòng thí nghiệm trong lĩnh vực y tế.

- Chính sách phát triển mạng lưới bác sĩ gia đình, xã hội hóa y tế tại tuyến y tế cơ sở, đặc biệt là trạm y tế xã, phường.

- Chính sách phát triển hệ thống y học cổ truyền, tăng cường kết hợp đông - tây y trong khám, chữa bệnh.

### *3.3. Phát triển nguồn nhân lực y tế*

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ của đội ngũ nhân viên y tế, trọng tâm là đội ngũ bác sĩ, cán bộ quản lý các cấp.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên y tế tuyến cơ sở (bao gồm cả y tế doanh nghiệp, y tế học đường, nhân viên y tế thôn, tổ); phối hợp y tế ngoài công lập quản lý toàn diện sức khỏe người dân. Bổ sung nhân lực y tế cho các cơ sở y tế công lập có trình độ chuyên môn phù hợp thông qua đào tạo và tuyển dụng mới.

- Các bệnh viện xếp cấp chuyên sâu có bác sĩ trình độ chuyên môn đầu ngành tại các khoa. Thực hiện được đầy đủ danh mục kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế đối với xếp cấp chuyên môn bệnh viện. Triển khai thêm nhiều dịch vụ y tế kỹ thuật cao nhằm thu hút người bệnh.

#### **3.4. Đổi mới tài chính và đầu tư công trong y tế**

- Tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở y tế công lập. Đẩy mạnh phương thức nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng và thực hiện cơ chế giá gắn với chất lượng dịch vụ, khuyến khích sử dụng dịch vụ y tế ở tuyến dưới. Áp dụng mô hình quản trị đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trong bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư như quản trị doanh nghiệp. Thực hiện các quy định về định mức chi ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng tuyến xã phù hợp, bảo đảm đủ tiền lương và các chế độ, chính sách cho viên chức y tế cơ sở, phụ cấp cho nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; xây dựng và ban hành mức chi thường xuyên ngoài lương để bảo đảm kinh phí cho các hoạt động thường xuyên, hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu của trạm y tế xã, phường.

- Tăng cường kinh phí ngân sách nhà nước cho phát triển y tế, trong đó ưu tiên cho y tế cơ sở theo quan điểm “Đầu tư cho bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân là đầu tư cho phát triển”. Huy động lồng ghép nguồn lực thuộc các chương trình, đề án, kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống. Bố trí vốn đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Tăng đầu tư cho y tế nhất là tuyến y tế cơ sở; dành tối thiểu 30% ngân sách y tế cho y tế dự phòng. Bố trí đủ kinh phí hoạt động cho các đơn vị sự nghiệp y tế tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên theo đúng quy định. Bố trí kinh phí đầu tư cho các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên.

- Đối với các cơ sở khám chữa bệnh công lập, tăng cường đầu tư từ nguồn ngân sách và từ nguồn vốn hợp pháp của các đơn vị sự nghiệp để phát triển các chuyên khoa sâu, kỹ thuật cao, triển khai thêm kỹ thuật mới phục vụ cho nhu cầu cấp thiết chăm sóc sức khỏe Nhân dân (xây dựng hạ tầng, mua sắm thiết bị y tế, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực...).

#### **3.5. Phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số**

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học ứng dụng các thành tựu của y học vào công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ phát triển chất lượng bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho người dân. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào việc thực hiện nhiệm vụ cấp cứu ngoại viện.

Đẩy mạnh chuyển đổi số ngành y tế trong chăm sóc y tế. Phát triển các ứng dụng phần mềm có khả năng cảnh báo, giám sát dịch bệnh nguy hiểm thông qua công nghệ thông tin. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xử lý chất thải y tế. Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin kết nối dữ liệu y tế của người dân trên địa bàn toàn tỉnh, các dịch vụ chăm sóc y tế tại cộng đồng được

thanh toán bảo hiểm y tế. Hoàn thiện chuẩn hóa, tích hợp hệ thống thông tin y tế từ tỉnh đến cơ sở; tích hợp, liên thông phần mềm, cơ sở dữ liệu giữa các cơ sở khám chữa bệnh tiến tới xây dựng cơ sở dữ liệu chung của ngành. Xây dựng bệnh viện thông minh tại các bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa khu vực.

Phát triển hệ thống khám chữa bệnh từ xa, tạo sự liên thông trong hệ thống y tế, hỗ trợ cho việc thực hiện chuyển tuyến đúng chuyên môn và an toàn người bệnh, giảm chi phí khám, chữa bệnh cho người dân.

- Huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa từ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước cho phát triển y tế.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các cấp ủy và tổ chức đảng**

- Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết; xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm của từng địa phương, đơn vị; bảo đảm “rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả, rõ thời hạn”. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch thực hiện Nghị quyết của cấp mình, đơn vị mình.

- Chủ động phối hợp với các cấp ủy đảng, tổ chức, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời đề xuất điều chỉnh phù hợp.

#### **2. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh**

- Chỉ đạo Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát, hoàn thiện, cụ thể hóa các quy định liên quan đến phát triển y tế; đồng thời tăng cường việc giám sát theo quy định.

- Chỉ đạo Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân quán triệt, thực hiện Nghị quyết, đồng thời phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển y tế trên địa bàn tỉnh.

#### **3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển y tế trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy**

- Văn phòng Tỉnh ủy: Chủ trì và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong công tác tổng hợp, theo dõi, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết này.

- *Ban Tổ chức Tỉnh ủy*: Tham mưu công tác cán bộ phục vụ cho phát triển y tế; đề xuất bố trí, quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, năng lực đổi mới, sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- *Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy*: Chủ trì, phối hợp các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng Nghị quyết, đồng thời vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện Nghị quyết.

- *Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy*: Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai Nghị quyết; kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế; đề xuất biện pháp xử lý và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết này được phổ biến, quán triệt đến Chi bộ và đảng viên.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp công lập của Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- LĐVPTU, TKBTTU,
- Lưu VPTU, TH<sup>Độ, Liền.</sup>



**Trần Quốc Toàn**

**Phụ lục 01**  
**DANH MỤC CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

(Kèm theo Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 30/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)



STT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	Mục tiêu 2026 - 2030	Ghi chú
1	Chỉ số phát triển con người HDI		0,79	
2	Tuổi thọ trung bình	Năm	76,8	
	Trong đó: Thời gian sống khoẻ mạnh tối thiểu	Năm	70	
3	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	< 1	
4	Số bác sỹ/10.000 dân	Bác sỹ	>15	
5	Số giường bệnh/10.000 dân	Giường	> 43	
6	Tỷ lệ người dân được khám sức khoẻ định kỳ hằng năm	%	100	
7	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	100	

-----



**Phụ lục 02**

**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TẬP TRUNG**

**Triển khai giai đoạn 2026 - 2030 thuộc lĩnh vực y tế**

(Kèm theo Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 30/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Tên dự án (Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)	Địa điểm thực hiện	Quy mô, mục tiêu
	<b>NGÀNH, LĨNH VỰC Y TẾ</b>		
<b>I</b>	<b>DỰ ÁN NHÓM A</b>		
	<b>Dự án khởi công mới</b>		
1	Dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Y Dược Thái Bình theo mô hình Đại học thông minh	Phường Trần Lãm	Đầu tư xây dựng Trường Đại học Y Dược Thái Bình theo mô hình Đại học thông minh
2	Dự án xây mới Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên quy mô 1.500 giường (khu Đại học Phố Hiến) đạt phân cấp chuyên sâu	Tại vị trí quy hoạch mới	Đầu tư xây mới Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên quy mô 1500 giường (khu Đại học Phố Hiến) đạt phân cấp chuyên sâu
3	Dự án đầu tư thiết bị y tế cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh đảm bảo đồng bộ và hiện đại	Trong khuôn viên cơ sở y tế	Đầu tư thiết bị y tế cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh đảm bảo đồng bộ và hiện đại
3	Dự án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng, xây mới cơ sở hạ tầng các bệnh viện công lập phục vụ công tác chuyên môn trên địa bàn tỉnh	Tại các bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng, xây mới cơ sở hạ tầng các bệnh viện công lập phục vụ công tác chuyên môn trên địa bàn tỉnh
	<b>Dự án chuyển tiếp</b>		
1	Dự án xây dựng Bệnh viện Đa khoa Thái Bình 1.500 giường tại khu trung tâm y tế phường Trần Lãm (giai đoạn 2)	Trung tâm y tế phía Nam tỉnh	Đầu tư xây mới đồng bộ giai đoạn I
<b>II</b>	<b>DỰ ÁN NHÓM B</b>		
	<b>Dự án khởi công mới</b>		
1	Dự án chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ AI ngành y tế tỉnh Hưng Yên	Tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ AI ngành y tế tỉnh Hưng Yên
2	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng và thiết bị y tế; triển khai Trung tâm tâm bệnh và tự kỷ của Bệnh viện Nhi Thái Bình	Trong khuôn viên cơ sở y tế	Đầu tư cơ sở hạ tầng và thiết bị y tế; triển khai Trung tâm điều trị tâm bệnh và tự kỷ của Bệnh viện Nhi Thái Bình
3	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm hỗ trợ sinh sản - Sàng lọc trước sinh và sơ sinh Bệnh viện Sản Nhi Hưng Yên	Trong khuôn viên cơ sở y tế	Đầu tư xây dựng Trung tâm hỗ trợ sinh sản - Sàng lọc trước sinh và sơ sinh Bệnh viện Sản Nhi Hưng Yên

TT	Tên dự án (Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)	Địa điểm thực hiện	Quy mô, mục tiêu
4	Dự án đầu tư phát triển Bệnh viện Lão khoa - Y học cổ truyền tỉnh Hưng Yên (phát triển từ Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình); Dự án đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại và Lão khoa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Tại Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình, các cơ sở khám bệnh chữa bệnh bằng y học cổ truyền trên địa bàn tỉnh	Đầu tư phát triển Bệnh viện Lão khoa - Y học cổ truyền tỉnh Hưng Yên (phát triển từ Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình, bổ sung thêm một số chuyên khoa khác); Dự án đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại và Lão khoa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
5	Dự án phát triển hệ thống y tế biển đảo tỉnh Hưng Yên	Tại BVĐK Tiền Hải, BVĐK Nam Tiền Hải, BVĐK Thái Thụy, BVĐK Thái Ninh và 04 trạm y tế ven biển (xã Đồng Châu, xã Nam Cường, xã Đông Thụy Anh, xã Thái Thụy)	Phát triển hệ thống y tế biển đảo tỉnh Hưng Yên
6	Dự án nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng tỉnh Hưng Yên	Tại các cơ sở y tế dự phòng tỉnh Hưng Yên	Nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng tỉnh Hưng Yên
7	Dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, thiết bị cho lĩnh vực sức khỏe tâm thần trên địa bàn tỉnh	Tại các cơ sở lĩnh vực sức khỏe tâm thần trên địa bàn tỉnh	Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, thiết bị cho lĩnh vực sức khỏe tâm thần trên địa bàn tỉnh
<b>III</b>	<b>DỰ ÁN NHÓM C</b>		
	<b>Dự án chuẩn bị đầu tư</b>		
1	Dự án Hệ thống thu gom xử lý nước thải y tế cho các cơ sở y tế	Trong khuôn viên cơ sở y tế	Bảo vệ môi trường, xử lý nước thải y tế cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh

-----